

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tài chính nội dung đánh giá kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 như sau:

Năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2017-2020, là năm đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020. Mục tiêu của dự toán NSNN năm 2020 là: Chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành ngân sách; tiếp tục cơ cấu lại các khoản thu, chi ngân sách nhà nước; tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định, trong phạm vi dự toán được giao; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chi ngân sách; thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá dịch vụ công; phấn đấu thu cân đối NSNN đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, tập trung thu ổn định, bền vững từ thuế, phí, lệ phí.

I. Một số chỉ tiêu kinh tế xã hội ước thực hiện năm 2020

1. Một số chỉ tiêu chung

- Tổng sản phẩm trong nước của địa phương (GRDP) giá hiện hành năm 2020 là 38.300 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 là 8-9%.

- Cơ cấu kinh tế năm 2020: nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 19,92%, công nghiệp - xây dựng chiếm 23,73%, dịch vụ chiếm 51,92%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 4,43%.

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn năm 2020 là 26.800 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 là 3.220 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2020 là 2.280 triệu USD.
- Dân số năm 2020 là 789 nghìn người.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 là 48,5 triệu đồng.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 là 3%.
- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 là 7,89%.

2. Đánh giá ước thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách năm 2020

2.1. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2020

2.1.1. Dự toán thu NSNN năm 2020

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2020 được Bộ Tài chính giao tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 là 5.866.000 triệu đồng, trong đó Thu từ nội địa: 2.466.000 triệu đồng (thu nội địa không bao gồm thu từ đất là 1.966.000 triệu đồng); thu từ hoạt động XNK: 3.400.000 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 là: 6.150.100 triệu đồng, trong đó: Thu từ nội địa: 2.750.100 triệu đồng (thu nội địa không bao gồm thu từ đất là 2.082.600 triệu đồng); thu từ hoạt động XNK: 3.400.000 triệu đồng. Hội đồng nhân dân tỉnh phấn đấu tăng thu so với Bộ Tài chính giao là 284.100 triệu đồng (trong đó tăng thu từ tiền sử dụng đất 167.500 triệu đồng, tăng từ thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu: 116.600 triệu đồng).

2.1.2. Đánh giá thực hiện dự toán thu NSNN năm 2020

Trong quý I năm 2020, do diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh, đặc biệt ảnh hưởng rõ nét trong hoạt động thu NSNN tháng 4 và quý II năm 2020.

Thu nội địa, nhiều lĩnh vực, ngành nghề bị ảnh hưởng phải hoạt động cầm chừng, một số hoạt động kinh doanh phải nghỉ kinh doanh, cụ thể: Hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh gặp khó khăn khi thiếu nguồn nguyên liệu và người lao động. Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn, dịch vụ ăn uống, vận tải... cũng bị ảnh hưởng lớn do việc ngừng tổ chức các hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh, số lượng khách di chuyển giữa các vùng bị hạn chế; số lượng hộ nộp thuế khoán tại các chợ (chợ Tân Thanh, Chợ Đồng Đăng...) xin ngừng, nghỉ kinh doanh; doanh thu từ khách du lịch đầu năm giảm mạnh so với cùng kỳ các năm trước. Các doanh nghiệp bến bãi cũng gặp khó khăn trong kinh doanh...; một số doanh nghiệp có dấu hiệu lợi dụng tình hình trì hoãn thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (như chậm nộp hồ sơ khai thuế, chậm nộp tiền thuế...).

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là việc giao dịch xuất khẩu mặt hàng nông sản cho Trung Quốc bị hạn chế tại các khu vực biên giới, cửa khẩu và các địa bàn lân cận. Hiện nay, xuất nhập khẩu giao thương với Trung Quốc gặp khó khăn do hạn chế qua lại biên giới, cửa khẩu và gián đoạn nguồn cung từ thị trường Trung Quốc; trong bối cảnh nhằm kiểm soát dịch, các biện pháp liên quan đến thắt chặt qua lại biên giới đang được đẩy mạnh và tiếp tục duy trì trong thời gian tới. Với rủi ro trên, hoạt động xuất nhập khẩu theo đường biên giới trên bộ và tiểu ngạch tại các cửa khẩu phụ chịu tác động đáng kể trong ngắn hạn. Vì vậy, số thu ngân sách quý I/2020 không đạt theo dự toán; số thu các quý còn lại của năm 2020 dự báo cũng rất khó khăn do cần thời gian để doanh nghiệp hoạt động bình ổn trở lại trong trường hợp không chế được dịch bệnh. Đồng thời trong bối cảnh cắt giảm các dòng thuế theo các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết, việc nhà nước áp dụng các biện pháp tự vệ về thuế, giá đối với một số mặt hàng có kim ngạch, số thu cao như mặt hàng thép, phương tiện vận tải (ô tô tải) nhập khẩu giảm mạnh...

Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện năm 2020 là 5.530.000 triệu đồng, đạt 94,3% dự toán Trung ương giao, đạt 85,6% dự toán tỉnh giao, bằng 89,9% so với cùng kỳ. Hụt thu là 336,0 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao và hụt thu 620,1 tỷ đồng so với số dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong đó:

- Thu nội địa ước thực hiện là 2.467.000 triệu đồng, đạt 100,04% dự toán Trung ương giao, đạt 89,7% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 77,2% so với cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện là 3.063.000 triệu đồng, đạt 90,1% dự toán giao, bằng 82,6% so với cùng kỳ.

a) Đánh giá khả năng thu nội địa cả năm 2020

Trong 16 khoản thu, sắc thuế có 09 khoản thu ước đạt và vượt dự toán giao, 07 khoản thu giảm so với dự toán giao. Tổng số tăng thu 1.000 triệu đồng so với dự toán trung ương giao và hụt thu 283.100 triệu đồng so với số dự toán tỉnh giao. Chi tiết các khoản thu như sau:

- Các khoản thu đạt và vượt dự toán: Tổng số, tăng thu 168.700 triệu đồng so với dự toán Trung ương, tăng thu 1.200 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao, trong đó:

(1) Thu từ Khu vực DNNN Trung ương

Ước thu cả năm được 300.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán và bằng 107,2% so với cùng kỳ. Đột biến tăng so với cùng kỳ do Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP phân bổ cho địa phương 26,6 tỷ đồng (thuế GTGT, thuế Tài nguyên, thuế Bảo vệ MT, phí Bảo vệ MT); Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP phân bổ cho địa phương 1,1 tỷ đồng tiền thuế GTGT. Một số doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực khác có số thu chiếm tỷ trọng lớn như than,

điện, viễn thông hầu như không bị ảnh hưởng bởi dịch covid, do vậy ước thu cả năm khu vực này đạt dự toán giao.

(2) Thu từ Khu vực DNNN địa phương

Ước thu cả năm được 24.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán và bằng 91,5% so với cùng kỳ. Khu vực này bị ảnh hưởng do một số hoạt động kinh doanh nhà khách, nhà hàng nhưng số thu từ hoạt động này không lớn (chiếm 8,3% trên tổng số thu của khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương) nên ảnh hưởng không đáng kể.

(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN

Ước thu cả năm được 4.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán và bằng 97,4% so với cùng kỳ.

(4) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thu cả năm được 4.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao

(5) Thu tiền sử dụng đất: Ước thu cả năm được 667.500 triệu đồng, đạt 135% dự toán trung ương giao (tăng 167,5 tỷ so với dự toán Trung ương giao), đạt 100% so với dự toán tỉnh giao và bằng 74,8% so với cùng kỳ.

(6) Tiền thuê mặt đất, mặt nước: Ước thu cả năm được 40.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán và bằng 51,9% so với cùng kỳ. Năm 2019 tăng cao do một số doanh nghiệp thuê đất đã trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê.

(7) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thu cả năm được 35.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán và bằng 85,7% so với cùng kỳ.

Có 02 khoản thu dự toán không giao nhưng phát sinh trong năm, gồm:

(8) Thuế sử dụng đất nông nghiệp: Dự toán không giao, thực hiện quý I là 251 triệu đồng ước thực hiện cả năm 1.000 triệu đồng

(9) Tiền bán nhà, thuê nhà: Dự toán không giao, ước thực hiện 200 triệu đồng

- Các khoản thu hụt so với dự toán: Hụt thu 167.700 triệu đồng so với dự toán trung ương, hụt thu 284.300 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao, trong đó:

(1) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh

Ước thu cả năm được 385.000 triệu đồng, đạt 89,5% dự toán và bằng 85,8% so với cùng kỳ, hụt thu 45.000 triệu đồng so với dự toán.

Do phần lớn các hộ khoán, hộ sử dụng hóa đơn, các doanh nghiệp kinh doanh ăn uống, khách sạn, vận tải nghỉ kinh doanh theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ước thu quý II từ khu vực này chỉ được đạt 20% so với cùng kỳ năm 2019 (quý II/2019 thu được 61,4tỷ đồng).

(2) Lệ phí trước bạ: Ước thu cả năm được 163.000 triệu đồng, đạt 84% dự toán và bằng 78,86% so với cùng kỳ, hụt thu 27.000 triệu đồng.

(3) *Thuế thu nhập cá nhân*: Ước thu cả năm được 90.000 triệu đồng, đạt 91,8% dự toán và bằng 99% so với cùng kỳ, hụt thu 8.000 triệu đồng so với dự toán.

Hụt thu từ hộ kinh doanh, hộ sử dụng hóa đơn, từ thuế Thu nhập từ tiền lương, tiền công dự đoán giảm do ảnh hưởng của chính sách (tăng mức giảm trừ gia cảnh), từ hoạt động chuyên nhượng tài sản bị ảnh hưởng giảm do dịch bệnh...

(4) *Thuế bảo vệ môi trường*: Ước thu cả năm được 165.000 triệu đồng, đạt 94,3% dự toán, bằng 98% so với cùng kỳ, hụt thu 10.000 triệu đồng so với dự toán chủ yếu từ xăng dầu, do yêu cầu giãn cách xã hội, nhiều phương tiện hạn chế hoặc ngừng hoạt động, dẫn đến lượng tiêu thụ xăng dầu giảm. Trong khi thuế bảo vệ môi trường là thuế tuyệt đối tính trên sản lượng lít tiêu thụ.

(5) *Phí, lệ phí*: Ước thu cả năm được 469.300 triệu đồng, đạt 94,8% dự toán Trung ương giao, đạt 76,7% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 67,8% so với cùng kỳ, hụt thu 25.700 triệu đồng so với trung ương giao và hụt 142.333 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao.

+ Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu ước thu được 372.000 triệu đồng, đạt 76,4% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 64,2% so với cùng kỳ, tăng thu 2.000 triệu đồng so với dự toán trung ương giao, và hụt 114.600 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao.

(6) *Thu khác ngân sách*: Ước thu cả năm được 110.000 triệu đồng, đạt 68,8% dự toán, bằng 43,3% so với cùng kỳ, hụt thu 50.000 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao.

(7) *Thu xổ số kiến thiết*: Ước thu cả năm được 9.000 triệu đồng, đạt 81,8% dự toán và bằng 65,5% so với cùng kỳ, hụt thu 2.000 triệu đồng so với dự toán giao.

b) Đánh giá thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (XNK)

Ước năm 2020 hụt thu 337.000 triệu đồng so với dự toán được giao. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc và Việt Nam diễn biến phức tạp, trong quý I, Trung Quốc bùng phát dịch nên kéo dài thời gian nghỉ tết nguyên đán, sau khi Trung Quốc tạm thời không chế được dịch, trong tháng 4/2020 các cơ quan chức năng cả hai bên phía Việt Nam và Trung Quốc vẫn tiên hành kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện giao nhận hàng hóa; lực lượng, phương tiện bốc xếp tại bến bãi phía Trung Quốc còn khá mỏng làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng; việc chính quyền các tỉnh Quảng Tây kéo dài thời gian dừng hoạt động trao đổi hàng hóa cư dân biên giới cũng gây ảnh hưởng lớn tới việc xuất khẩu các loại nông sản. Từ ngày 07/4/2020 lượng hàng thông quan giảm do phía Trung Quốc thông báo giảm thời gian thông quan xuống còn 05 tiếng/ngày (*buổi sáng từ 8h-11h, buổi chiều từ 12h-14h, nghỉ vào các ngày cuối tuần và dịp lễ, Tết*) và chỉ những lái xe có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn đã đăng ký và có tên trong danh sách của Ban quản lý cửa khẩu cung cấp cho phía Trung Quốc mới được phép lái xe chở hàng xuất nhập khẩu qua cửa khẩu; tạm

thời đóng một số các cửa khẩu phụ, lối mở... Như vậy, trước sự kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt từ phía Trung Quốc dẫn tới năng lực thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sẽ giảm so với thời gian trước đây.

2.1.3. Dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương năm 2020

Tổng thu ngân sách địa phương là 11.503.193 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 2.264.200 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 6.628.708 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu: 2.610.285 triệu đồng

2.2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2020

2.2.1. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 là: 11.728.293 triệu đồng, trong đó: Chi cân đối ngân sách: 9.118.008 triệu đồng, chi các chương trình mục tiêu Quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: 2.610.285 triệu đồng.

Bội thu ngân sách địa phương: 38.300 triệu đồng.

2.2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2020

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả 2020 là 11.464.893 triệu đồng, đạt 97,8% dự toán giao đầu năm, bằng 97,2% so với năm 2019, trong đó:

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước chi 8.854.608 triệu đồng, đạt 97,1% dự toán giao đầu năm, bằng 88,3% so với năm 2019, cụ thể:

+ Chi đầu tư phát triển là 1.370.294 triệu đồng, đạt 93,2% dự toán, bằng 72,9% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Chi thường xuyên là 7.299.470 triệu đồng, đạt 97,8% dự toán, bằng 89,6% so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác 2.610.285 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán tỉnh giao, đạt 148,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2020 giảm so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm là 263.400 triệu đồng do hụt thu điều tiết.

Bội thu ngân sách địa phương: 38.300 triệu đồng.

a) Đánh giá về tình hình chi đầu tư phát triển

Về công tác phân bổ nguồn vốn: Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương ưu tiên trả các khoản vay đến hạn, bố trí tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án phải hoàn thành trong năm kế hoạch, dự án chuyển tiếp trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương, ưu tiên thu hồi các khoản vốn ứng trước, đảm bảo hoàn trả

tạm ứng ngân sách nhà nước chưa hoàn trả xong; cân đối cho các huyện, thành phố theo phân cấp; thanh toán nợ dự án đã hoàn thành quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; đối ứng cho các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch, dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ đã được duyệt; chỉ khởi công dự án mới một số dự án thực sự cấp thiết, có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khâu thẩm định thiết kế, dự toán, thanh quyết toán các dự án đầu tư xây dựng; đối với các dự án đang triển khai không thực hiện bổ sung hạng mục, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (trừ trường hợp thực sự cần thiết); việc sử dụng nguồn vốn dự phòng của các dự án phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Công tác quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện đúng đơn giá, định mức, chế độ; công tác kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng công trình xây dựng được lãnh đạo tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đã từng bước được tập trung xử lý, khắc phục; nguồn thu sử dụng đất và nguồn vượt thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu được ưu tiên dành để bổ sung kế hoạch vốn đầu tư đối với các công trình, dự án trọng điểm.

Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra các chương trình, dự án đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh, dự án cần đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành trong năm kế hoạch; bảo đảm các vướng mắc được giải quyết kịp thời, giải ngân hết các nguồn vốn được giao trong năm.

Do ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19, thu ngân sách nhà nước điều tiết ngân sách tỉnh hụt thu so với dự toán giao đầu năm, để đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách, tỉnh phải thực thực hiện cắt giảm dự toán phân bổ cho các dự án đầu tư xây dựng từ nguồn tăng thu với tổng số kinh phí cắt giảm là 116.600 triệu đồng.

b) Đánh giá về chi thường xuyên

Thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên theo đúng tiêu chuẩn, định mức do Trung ương và HĐND tỉnh ban hành. Các nhiệm vụ chi ngân sách chi tiết từng lĩnh vực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, xây dựng định mức chi phù hợp với điều kiện thực tế từng cơ quan, đơn vị; bố trí tỷ lệ chi đầu tư hợp lý, giảm chi thường xuyên nhưng vẫn bảo đảm các khoản chi cho con người và các chính sách an sinh xã hội.

Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài;... Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính trong thực thi công vụ; triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; đảm bảo

kịp thời nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch COVID-19, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý giá trên địa bàn, nhất là giá vật tư y tế, khẩu trang, các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân trong điều kiện xảy ra dịch bệnh.

Thực hiện đúng, hoãn thực hiện các chương trình, dự án, nội dung chi do ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 không triển khai thực hiện được. Cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh khoảng 50 tỷ đồng để đầu tư, mua sắm trang thiết bị, vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch và khoảng 64 tỷ đồng hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Tỉnh đã chủ động tạm ứng từ ngân sách tỉnh để chi hỗ trợ dứt điểm đối với các hộ bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi và chi hỗ trợ hộ dân bị ảnh hưởng do đại dịch Covid – 19.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng quy trình và định mức quy định. Tăng cường thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách các cấp.

II. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 – 2022

1. Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước đã trình Hội đồng nhân dân

1.1. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

- Tổng sản phẩm trong nước của địa phương (GRDP) giá hiện hành: Năm 2021 là 43.051 tỷ đồng; năm 2022 là 48.430 tỷ đồng .

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Năm 2021 là 8-9%; năm 2022 là 8-9%.

- Cơ cấu kinh tế: Năm 2021 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 19,2%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24,0%, dịch vụ chiếm 52,3%; năm 2022 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 18,4%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24,3%, dịch vụ chiếm 52,8%..

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn: Năm 2021 là 29.100 tỷ đồng; năm 2022 là 31.600 tỷ đồng

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: Năm 2021 là 3.250 triệu USD; năm 2022 là 3.390 triệu USD.

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa: Năm 2021 là 2.300 triệu USD; năm 2022 là 2.400 triệu USD.

- Dân số: Năm 2021 là 796 nghìn người; năm 2022 là 802 nghìn người.

- Thu nhập bình quân đầu người: Năm 2021 là 54,1 triệu người; năm 2022 là 60,4 triệu người.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: Năm 2021 là 1,5%; năm 2022 là 1,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo: Năm 2021 là 6,4%; năm 2022 là 4,9%.

1.2. Kế hoạch thu – chi ngân sách

1.2.1. Kế hoạch thu NSNN trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn: Năm 2021 là 6.236.000 triệu đồng; Năm 2022 là 6.514.500 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa: Năm 2021 là 2.666.000 triệu đồng; năm 2022 là 2.766.000 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động XNK: Năm 2021 là 3.570.000 triệu đồng; năm 2022 là 3.748.500 triệu đồng.

1.2.2. Kế hoạch thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: Năm 2021 là 11.927.947 triệu đồng, năm 2022 là 12.300.795 triệu đồng. Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: Năm 2021 là 2.427.925 triệu đồng, năm 2022 là 2.513.641 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: Năm 2021 là 6.628.708 triệu đồng, năm 2022 là 6.628.708 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: Năm 2021 là 2.871.314 triệu đồng, năm 2022 là 3.158.446 triệu đồng.

1.2.3. Kế hoạch chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương: Năm 2021 là 11.872.724 triệu đồng; năm 2022 là 12.299.572 triệu đồng, trong đó:

- Tổng chi cân đối NSDP: Năm 2021 là 9.001.410 triệu đồng; năm 2022 là 9.141.126 triệu đồng.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: Năm 2021: 1.810.000 triệu đồng; năm 2022: 1.810.000 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên: Năm 2021: 7.007.082 triệu đồng; năm 2022: 7.143.103 triệu đồng.

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Năm 2021: 1.400 triệu đồng; năm 2022: 1.400 triệu đồng

+ Chi dự phòng ngân sách: Năm 2021: 180.028 triệu đồng; năm 2022: 182.823 triệu đồng

+ Chi trả nợ lãi vay do chính quyền địa phương vay: Năm 2021: 2.900 triệu đồng; năm 2022: 3.800 triệu đồng

- Tổng chi chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ khác: Năm 2021: 2.871.314 triệu đồng; năm 2022: 3.158.446 triệu đồng

Bộ thu ngân sách địa phương: Năm 2021 là 55.223 triệu đồng; năm 2022 là 1.223 triệu đồng.

2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước năm 2021 -2022

Trên cơ sở đánh giá tình hình ước thực hiện kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước năm 2020, kết hợp với kết quả thực hiện ngân sách địa phương năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề xuất điều chỉnh kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước năm 2021 – 2022 như sau:

2.1. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giữ nguyên theo Kế hoạch đã trình HĐND tỉnh, cụ thể:

- Tổng sản phẩm trong nước của địa phương (GRDP) giá hiện hành: Năm 2021 là 43.051 tỷ đồng; năm 2022 là 48.430 tỷ đồng .

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Năm 2021 là 8-9%; năm 2022 là 8-9%.

- Cơ cấu kinh tế: Năm 2021 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 19,2%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24,0%, dịch vụ chiếm 52,3%; năm 2022 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 18,4%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24,3%, dịch vụ chiếm 52,8%..

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn: Năm 2021 là 29.100 tỷ đồng; năm 2022 là 31.600 tỷ đồng

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: Năm 2021 là 3.250 triệu USD; năm 2022 là 3.390 triệu USD.

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa: Năm 2021 là 2.300 triệu USD; năm 2022 là 2.400 triệu USD.

- Dân số: Năm 2021 là 796 nghìn người; năm 2022 là 802 nghìn người.

- Thu nhập bình quân đầu người: Năm 2021 là 54,1 triệu người; năm 2022 là 60,4 triệu người.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: Năm 2021 là 1,5%; năm 2022 là 1,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo: Năm 2021 là 6,4%; năm 2022 là 4,9%.

2.2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch thu – chi ngân sách

2.2.1. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch Thu NSNN trên địa bàn

a) Đề xuất điều chỉnh số thu NSNN

*** Năm 2021:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn: Năm 2021 là 5.882.000 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa là 2.666.000 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động XNK là 3.216.000 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

Điều chỉnh so với kế hoạch trình Hội đồng nhân dân: Năm 2021 giảm là 354.000 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: Giữ nguyên dự toán thu NSNN 2021: 2.666.000 triệu đồng; trong đó, tổng số khoản thu giảm là 33.900 triệu đồng, chủ yếu từ thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý, thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, từ doanh nghiệp nhà nước có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí; tổng số khoản thu tăng 33.900 triệu đồng, chủ yếu từ thu khác ngân sách 33.010 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động XNK: Điều chỉnh giảm dự toán thu năm 2021 là 354.000 triệu đồng.

Như vậy, số điều chỉnh tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2021 giảm do điều chỉnh giảm từ thu hoạt động xuất nhập khẩu.

*** Năm 2022:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn: Năm 2022 là 6.143.000 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa là 2.766.000 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động XNK là 3.377.000 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

Điều chỉnh so với kế hoạch trình Hội đồng nhân dân: Năm 2022 giảm là 371.500 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: Giữ nguyên dự toán thu NSNN năm 2022 là 2.766.000 triệu đồng. Trong đó, tổng số khoản thu điều chỉnh giảm là 45.670 triệu đồng, chủ yếu từ khoản thu phí, lệ phí (phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong lĩnh vực cửa khẩu giảm 15.000 triệu đồng); thuế bảo vệ môi trường 8.485 triệu đồng; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 7.706 triệu đồng; thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 5.260 triệu đồng; lệ phí trước bạ 5.948 triệu đồng...; Đồng thời, đề xuất điều chỉnh tăng một số khoản thu 45.670 triệu đồng, chủ yếu tại các khoản thu sau: Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: tăng 4.632 triệu đồng; thu khác ngân sách: tăng 38.735 triệu đồng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: tăng 2.303 triệu đồng. Do tổng số khoản thu điều chỉnh tăng bằng số khoản thu điều chỉnh giảm, vì vậy thu nội địa giữ nguyên theo kế hoạch đã trình HĐND.

- Thu từ hoạt động XNK: Điều chỉnh giảm dự toán thu năm 2022 là 371.500 triệu đồng.

Như vậy số điều chỉnh tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022 giảm là do giảm từ thu hoạt động xuất nhập khẩu.

b) Nguyên nhân đề xuất điều chỉnh

Tỉnh Lạng Sơn đề xuất điều chỉnh tăng giảm các khoản thu từ các sắc thuế, phí, lệ phí trong cơ cấu thu nội địa căn cứ theo tốc độ tăng thu những năm gần

đây và tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn, đánh giá mức độ ảnh hưởng của thay đổi chính sách thuế.

Đồng thời trong bối cảnh cắt giảm các dòng thuế theo các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết, việc nhà nước áp dụng các biện pháp tự vệ về thuế, giá đối với một số mặt hàng có kim ngạch, số thu cao như mặt hàng thép, phương tiện vận tải (ô tô tải) nhập khẩu giảm mạnh...dẫn đến giảm thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

c) Dự báo một số yếu tố ảnh hưởng đến thu nội địa

*** Chỉ tiêu kinh tế tổng hợp**

- Cả năm 2019

+ Tốc độ tăng trưởng GDP là 7,63%.

+ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 4.750 triệu USD, trong đó xuất khẩu 2.550 triệu USD; nhập khẩu 2200 triệu USD, Hàng xuất khẩu địa phương đạt 137,5 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

- 4 tháng đầu năm 2020

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 04 tháng đầu năm ước đạt 6.950 tỷ đồng, đạt 34,3% kế hoạch, tăng 11,7 % so với cùng kỳ.

+ Giá trị khối lượng thực hiện các nguồn vốn đầu tư công lũy kế 4 tháng đạt 1.023 tỷ đồng, bằng 41,5% kế hoạch, tăng 55% so cùng kỳ; kết quả giải ngân 4 tháng ước đạt 1.010 tỷ đồng, đạt 41% kế hoạch, tăng 65%.

+ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 1.530 triệu USD, đạt 29,3% kế hoạch, giảm 1,9% so với cùng kỳ; trong đó: Xuất khẩu 820 triệu USD, đạt 26% kế hoạch, giảm 18,8% so với cùng kỳ; nhập khẩu 710 triệu USD, đạt 34,1% kế hoạch, tăng 29,1%. Hàng xuất khẩu địa phương lũy kế 4 tháng đạt 45 triệu USD, bằng 32,7% kế hoạch, tăng 9,8%.

*** Thuận lợi**

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thu ngân sách tỉnh và các huyện, thành phố bám sát nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chỉ đạo quyết liệt đến các ngành, địa phương tập trung quản lý thu từng lĩnh vực cụ thể.

*** Khó khăn**

Nguồn thu ngân sách còn hạn chế và không ổn định, hoạt động đầu tư chưa chuyển biến rõ nét, chưa hình thành được những nguồn thu lớn, vững chắc;

Những tháng đầu năm, dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến kinh tế xã hội của tỉnh. Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, sản lượng giảm, doanh thu giảm.

Tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép nhóm mặt hàng phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là mặt hàng khẩu trang y tế còn diễn ra dưới nhiều hình thức, nhất là tại các địa điểm trọng yếu như khu vực biên giới.

Tỉnh Lạng Sơn chưa có khu công nghiệp lớn. Tiến độ thực hiện một số dự án công nghiệp còn chậm, công tác quy hoạch, phát triển khu, cụm công nghiệp còn hạn chế.

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực còn hạn chế trong khi yêu cầu nhiệm vụ chính trị, cơ chế chính sách nhiều, có nhiệm vụ đòi hỏi nguồn kinh phí đảm bảo lớn, do số thu địa phương được hưởng theo phân cấp thấp nên việc cân đối nguồn kinh phí để thực hiện còn hạn chế, khó khăn nhất là đối với việc cân đối nguồn kinh phí để chi cho dịch Covid trong năm 2020 và chi khắc phục hậu quả do thiên tai như hạn hán, mưa đá...

d) Dự báo một số yếu tố ảnh hưởng đến thu từ hoạt động XNK

- Tác động của chính sách quản lý vĩ mô của nhà nước đối với một số nhóm hàng hóa có kim ngạch nhập khẩu qua địa bàn trong 03 năm 2020-2022.
- Tác động của sự thay đổi các chính sách về thuế.
- Cơ chế, chính sách trong hoạt động thương mại biên giới và chính sách điều tiết hàng hóa đối với các cửa khẩu của Trung Quốc.

2.2.2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: Năm 2021 là 11.916.822 triệu đồng, năm 2022 là 12.287.694 triệu đồng. Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: Năm 2021 là 2.416.800 triệu đồng, năm 2022 là 2.500.540 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: Năm 2021 là 6.628.708 triệu đồng, năm 2022 là 6.628.708 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: Năm 2021 là 2.871.314 triệu đồng, năm 2022 là 3.158.446 triệu đồng.
- Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương: Năm 2020 là 474.927 triệu đồng, năm 2021 là 474.927 triệu đồng.

2.2.3. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương: Năm 2021 là 11.861.216 triệu đồng; năm 2022 là 12.285.545 triệu đồng, trong đó:

- Tổng chi cân đối NSDP: Năm 2021 là 8.989.902 triệu đồng; năm 2022 là 9.127.099 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi đầu tư phát triển: Năm 2021: 1.795.000 triệu đồng, năm 2022: 1.794.500 triệu đồng.
 - + Chi thường xuyên: Năm 2021: 7.010.802 triệu đồng, năm 2022: 7.144.859 triệu đồng.

Điều chỉnh giảm tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021 là 11.508 triệu đồng, và điều chỉnh giảm năm 2022 là 14.027 triệu đồng, tương ứng với giảm thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng do giảm dự toán thu NSNN và tăng bội thu ngân sách.

- Tổng chi chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ khác: Năm 2021: 2.871.314 triệu đồng, năm 2022: 3.158.446 triệu đồng.

- Bội thu ngân sách địa phương: Năm 2021 là 55.606 triệu đồng; năm 2022 là 2.149 triệu đồng.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT(LTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trường